BẢN GHI NHỚ

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CANADA

VỀ

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (DNNVV) TỈNH TRÀ VINH

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây được gọi là "VIỆT NAM") và Chính phủ CANADA (sau đây được gọi là "CANADA"), với mong muốn hợp tác triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển của Canada tại Việt Nam, đã thống nhất các nội dung sau:

PHẦN I
BẢN CHẤT CỦA BẢN GHI NHỚ

1.01

Bản ghi nhớ này là một thoả thuận bổ sung, được xây dựng theo Hiệp định chung về Hợp tác Phát triển giữa VIỆT NAM và CANADA ký ngày 21 tháng 6 năm 1994 (sau đây được gọi là "Hiệp định chung"), với mục đích xác định các trách nhiệm của VIỆT NAM và CANADA liên quan đến Dự án được mô tả trong Phần III. Bản ghi nhớ này không tạo thành một điều ước quốc tế.

PHẦN II
CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

2.01
CANADA chỉ định Bộ Ngoại giao, Thương mai và Phát triển Canada (DFATD) đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm trong Bản ghi nhớ này.

2.02
VIỆT NAM chỉ định Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (sau đây được gọi là "tỉnh Trà Vinh") đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện dự án như được mô tả tại Phần III trong Bản ghi nhớ này.

2.03
Tỉnh Trà Vinh chỉ định Sở Kế hoạch và Đầu tư Trà Vinh (Sở KH-ĐT) thực hiện các trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện dự án như được mô tả tại Phần III trong Bản ghi nhớ này. Việc thực thi các trách nhiệm cụ thể sẽ là trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc Sở KH-ĐT và các đối tác khác tham gia dự án như Sở Tài chính; Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Sở Lao động,Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; và các đối tác khác có thể sẽ được xác định trong quá trình thực hiện Dự án.

PHẦN III
DỰ ÁN

3.01
VIỆT NAM và CANADA sẽ tham gia thực hiện Dự án Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh Trà Vinh (sau đây được gọi là "Dự án"). Mục đích của Dự án là mở rộng các cơ hội phát triển kinh tế cho nam giới và phụ nữ nghèo, bao gồm cả các nhóm dân tộc thiểu số, tại tỉnh Trà Vinh. Mục tiêu của Dự án là tăng khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa của một số ngành nghề được lựa chọn; cải thiện các kết cấu hạ tầng qui mô nhỏ tạo điều kiện cho việc phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa; và cải thiện năng lực của một số cơ quan, ban ngành ở cấp tỉnh, huyện, xã trong công tác lập kế hoạch, quản lý, thực hiện và giám sát các chương trình của nhà nước hỗ trợ cho việc phát triển bền vững các DNNVV.

3.02

Miêu tả tóm tắt về Dự án được trình bày trong Phụ lục "A" đính kèm Bản ghi nhớ này.

PHẦN IV
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

4.01

Để thực hiện Dự án, tỉnh Trà Vinh sẽ xây dựng một Đề cương Thực hiện Dự án trong thời gian 6 năm và các kế hoạch hoạt động thường niên có kèm theo kinh phí. Các bản kế hoạch hoạt động thường niên có kinh phí đi kèm sẽ được xây dựng dựa trên Kế hoạch 5 năm phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa của tỉnh và dựa trên bản Đề cương Thực hiện Dự án và sẽ được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

4.02

Dự án sẽ tuân theo các luật, hướng dẫn và thủ tục mua sắm đấu thầu của VIỆT NAM. Dự án sẽ tuân theo các định mức chi phí nhất quán với các định mức chi phí của VIỆT NAM. Tuy nhiên, Dự án có thể áp dụng các định mức chi phí cập nhật nhất được qui định trong "Hướng dẫn của UN-EU về Chi phí Địa phương trong Hợp tác Phát triển với Việt Nam" để nhằm thu hút được các chuyên gia tư vấn trong nước hoặc quốc tế có đủ trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của Dự án.

4.03

Dự án sẽ chịu sự kiểm toán tài chính thường niên do Kiểm toán Nhà nước Việt Nam hoặc kiểm toán độc lập tiến hành.

PHẦN V
ĐÓNG GÓP CỦA CANADA

5.01

Đóng góp của CANADA sẽ bao gồm việc hỗ trợ ngân sách cho việc xây dựng và thực hiện các ưu tiên trong Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV của tỉnh. Tổng

giá trị phần đóng góp của CANADA sẽ không vượt quá mười một triệu Canada (CAD 11,000,000), và sẽ được giải ngân trong khoảng thời gian năm.

5.02

Căn cứ theo Điều V của Hiệp định chung 1994, đóng góp của CANADA khô được sử dụng để thanh toán bất cứ khoản thuế, lệ phí, thuế quan hoặc bất cứ khoản thu hay nghĩa vụ nào khác mà VIỆT NAM trực tiếp hoặc gián tiếp đánh vào bất cứ hàng hóa, vật liệu, thiết bị, phương tiện đi lại và các dịch vụ được mua hoặc có được để đáp ứng, hoặc liên quan đến, việc thực hiện Dự án.

PHẦN VI
ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

6.01-

VIỆT NAM, thông qua tỉnh Trà Vinh, sẽ chịu trách nhiệm về cung cấp lương và các chi phí điều hành cho các cán bộ của cơ quan đối tác tham gia Dự án. VIỆT NAM cũng sẽ đóng góp vào các chi phí liên quan đến việc thiết lập và điều hành Dự án như được mô tả trong Phụ lục "A" của Bản ghi nhớ này và Phụ lục "B" của Hiệp định chung 1994. Tổng giá trị đóng góp của VIỆT NAM sẽ là một triệu một trăm ngàn đô la Canada (CAD 1,100,000), trong đó năm trăm năm mươi ngàn đô la Canada (CAD 550,000) là tiền mặt và năm trăm năm mươi ngàn đô la Canada (CAD 550,000) là hiện vật.

PHẦN VII
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

7.01

VIỆT NAM và CANADA sẽ đảm bảo rằng Dự án sẽ tuân thủ một một cách thích hợp tất cả các quy định pháp luật về đánh giá tác động môi trường của CANADA (Luật Đánh giá Tác động Môi trường Canada) và của Việt Nam (Luật Bảo vệ Môi trường).

9.02

Thông qua việc thông báo bằng văn bản cho bên kia, mỗi bên có thể thay đổi địa chỉ liên lạc để mọi thông bảo hoặc yêu cầu dành cho bên kia sẽ được gửi đúng địa chỉ.

9.03

Mọi liên lạc và tài liệu gửi cho VIỆT NAM sẽ bằng tiếng Anh và tiếng Việt và mọi liên lạc và tài liệu gửi cho CANADA sẽ bằng tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng Việt.

PHẦN X
TRAO ĐỔI Ý KIẾN

10.01

VIỆT NAM và CANADA sẽ tham khảo ý kiến của nhau về bất cứ vấn đề nào có thể nảy sinh liên quan đến Bản ghi nhớ này.

PHẦN XI
ÁP DỤNG

11.01

Những khác biệt có thể nảy sinh trong khi áp dụng các điều khoản của Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa VIỆT NAM và CANADA, hoặc bằng bất cứ hình thức nào do Chính phủ hai nước cùng thoả thuận.

PHẦN XII
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

12.01

Bản ghi nhớ này cùng với Phụ lục "A" là một phần không thể tách rời của Bản ghi nhớ sẽ tạo thành toàn bộ những ghi nhớ giữa các bên tham gia ký kết về Dự án này.

PHẦN VIII
THÔNG TIN

8.01

VIỆT NAM và CANADA sẽ đảm bảo rằng Bản ghi nhớ này được thực hiện một cách có trách nhiệm và hiệu quả và mỗi bên sẽ cung cấp cho bên kia tất cả các thông tin liên quan đến Dự án khi được yêu cầu một cách hợp lý.

PHẦN IX
LIÊN LẠC

9.01

Mọi liên lạc hoặc tài liệu do VIỆT NAM hoặc CANADA giao, lập hoặc gửi tiếp theo Bản ghi nhớ này sẽ được làm bằng văn bản và được coi là đã được cung cấp, lập hoặc gửi hợp lệ cho bên nhận vào thời điểm liên lạc qua gửi tay trực tiếp, gửi theo đường thư tín hoặc gửi fax, theo các địa chỉ tương ứng, cụ thể là:

Phía VIỆT NAM: Chủ tịch
Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh
Số 1, Đường 19/5, Phường 1
Thành phố Trà Vinh
Tỉnh Trà Vinh
Fax: +84-74-3855895

Phía CANADA: Tham tán (Phát triển)
Đại sứ quán Canada
31 Hùng Vương
Hà Nội, Việt Nam
Fax: +84-4-3734-5059

12.02

Bản Ghi nhớ này có thể được sửa đổi trên cơ sở nhất trí bằng văn bản giữa VIỆT NAM và CANADA.

12.03

Bản ghi nhớ này sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký dưới đây và sẽ có hiệu lực trong thời gian 6 năm.

Bản Ghi nhớ này được ký tại Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2014, **gồm bốn bản**, hai bản bằng tiếng Việt và hai bản bằng tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỒNG VĂN LÂM
Chủ tịch
Ủy ban Nhân dân
Tỉnh Trà Vinh

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CANADA

DAVID DEVINE
Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền
Canada tại Việt Nam
Đại sứ quán Canada

PHỤ LỤC "A"

MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Tổng quan của Dự án

Dự án Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa (PTDNNVV) tỉnh Trà Vinh ($11 triệu đô la Canada, 2014-2020) sẽ hỗ trợ cho việc phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong công việc sản xuất và kinh doanh cũng như các hiệp hội nghề nghiệp của họ, hỗ trợ xây dựng các kết cấu hạ tầng qui mô nhỏ giúp phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, xây dựng năng lực quản lý các chương trình hỗ trợ DNNVV cho các cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã. Tỉnh Trà Vinh vẫn chưa xác định các lĩnh vực kinh tế cụ thể sẽ nhận hỗ trợ từ dự án vì trong năm đầu tiên, dự án sẽ tập trung vào việc xác định các lĩnh vực mục tiêu thông qua các phân tích kinh tế dựa trên nhu cầu của thị trường và lấy ý kiến tham vấn, cùng với việc hỗ trợ xây dựng năng lực cho các cơ quan địa phương trong các lĩnh vực như lập kế hoạch, lập ngân sách và quản lý tài chính. Tuy nhiên, do kinh tế của tỉnh hiện chủ yếu là dựa vào nông nghiệp, đồng thời đây cũng là mối quan tâm của chính quyền tỉnh, các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế gia tăng cao hơn, bao gồm các sản phẩm thực phẩm, sẽ được coi là trọng tâm của bản kế hoạch.

1.1 Các Kết quả Mong đợi của Dự án

<table>
<tr><td colspan="6">Kết quả cuối cùng
1000- Các cơ hội phát triển kinh tế được mở rộng cho nam giới và phụ nữ nghèo, bao gồm cả các nhóm dân tộc thiểu số, tại tỉnh Trà Vinh.</td></tr>
<tr><td colspan="6">Kết quả Trung hạn</td></tr>
<tr><td colspan="2">1100 - Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số lĩnh vực được lựa chọn tại tỉnh Trà Vinh được nâng cao.</td><td colspan="2">1200 – Các DNNVV tại các các xã mục tiêu tại tỉnh Trà Vinh tăng việc sử dụng các kết cấu hạ tầng đã được cải thiện một cách bền vững[1]</td><td colspan="2">1300 - Hoạt động của chính quyền địa phương trong công tác hỗ trợ phát triển DNNVV bền vững về môi trường và nhạy cảm về giới tại tỉnh Trà Vinh được cải thiện.</td></tr>
<tr><td colspan="6">Kết quả Trước mắt</td></tr>
<tr><td>1110- Việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ DNNVV phù hợp với nhu cầu thị trường của các doanh nhân nam và nữ, bao gồm cả dân tộc thiểu số được cải thiện.</td><td>1120- Qui trình đăng ký thành lập doanh nghiệp đã đơn giản hóa và các chính sách hỗ trợ phát triển DNNVVcó tham vấn đầy đủ được đưa vào áp dụng.</td><td>1130- Năng lực sản xuất và quản lý của các DNNVV, đặc biệt là các doanh nghiệp do phụ nữ và người dân tộc thiểu số làm chủ được nâng cao, nhằm tham gia vào việc nâng cấp chuỗi giá trị ở một số ngành hàng nhất định.</td><td>1210- Việc tiếp cận các kết cấu hạ tầng đã được cải thiện của các DNNVV do nam giới, phụ nữ, và người dân tộc thiểu số làm chủ cũng như của cộng đồng được nâng cao</td><td>1220- Năng lực quản lý triển khai thực hiện việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ một cách bền vững của các xã mục tiêu được nâng cao</td><td>1310- Kiến thức và hiểu biết của cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã về phát triển kinh doanh, xúc tiến thương mại, và quản trị công như quản lý tài chính công, lập kế hoạch, lập ngân sách, mua sắm đấu thầu, quản lý dựa trên kết quả, phân tích và lồng ghép giới, môi trường, công tác báo cáo và giám sát được nâng cao.</td><td>1320- Các cơ chế quản trị được cải tiến, bao gồm cả các thực tiễn tốt để hỗ trợ cho công tác phát triển DNNVV bền vững về môi trường và nhạy cảm giới ở cấp tỉnh, huyện và xã</td></tr>
</table>

[1] **Bền vững** ở đây có nghĩa là các kết cấu hạ tầng được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về kinh tế, xã hội và môi trường đảm bảo sử dụng được lâu dài.

1.2 Quy mô và các Hợp phần của Dự án

Dự án này sẽ gồm 3 hợp phần có liên quan đến nhau. Là cơ quan chịu trách nhiệm chính cho việc phát triển DNNVV và các kết cấu hạ tầng của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH-ĐT) sẽ là đối tác chính cho cả 3 hợp phần của dự án. Cơ quan này sẽ phối hợp với các ban ngành khác (bao gồm các sở Tài chính, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, vàTài nguyên Môi trường), Trường Đại học Trà Vinh, và chính quyền của các huyện và xã mục tiêu để thực hiện dự án.

1) Xây dựng và thực hiện kế hoạch PTDNNVV

Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển Canada (DFATD) sẽ tài trợ cho việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm PTDNNVV của tỉnh. Bản Kế hoạch này được xây dựng dựa vào các phân tích và tham vấn với các bên liên quan ở tất cả các cấp, bao gồm cả khu vực tư nhân (các DNNVV, các thể chế tài chính, v.v.). Bản kế hoạch này sẽ phù hợp với khung chính sách hỗ trợ PTDNNVV của quốc gia, và dự kiến sẽ bao gồm các nội dung như: đơn giản hóa qui trình đăng ký kinh doanh; cải thiện các dịch vụ phát triển kinh doanh; tạo điều kiện tiếp cận vốn, đất đai và thị trường; và tăng cường phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng các nhu cầu về lao động cho các DNNVV. DFATD sẽ tài trợ cho việc thực hiện các ưu tiên chính của bản kế hoạch này. Các ưu tiên này sẽ được xác định theo từng năm một. Một kế hoạch giám sát, bao gồm các số liệu được tách biệt về giới và dân tộc thiểu số, sẽ được xây dựng nhằm đánh giá các tiến độ trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm này. Các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa sẽ hưởng lợi từ các khóa đào tạo và các dịch vụ phát triển doanh nghiệp nhằm cải thiện năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của họ trong khi vẫn đảm bảo tính bền vững về môi trường.

2) Các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV

Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ phát triển DNNVV và các chuỗi giá trị sẽ được ưu tiên xây dựng tại một số xã và huyện được chọn lựa tại tỉnh Trà Vinh. Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ (ví dụ như đường liên xã, cầu, chợ) sẽ được xác định thông qua các qui trình tham vấn người dân tại các xã và các huyện. Dự kiến là các xã và các huyện với tư cách là chủ đầu tư sẽ quản lý qui trình đấu thầu và lựa chọn nhà thầu thông qua qui trình này.

Các chủ đầu tư cũng sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các đánh giá tác động môi trường và quản lý nguồn tiền do tỉnh phân bổ để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ. Tỉnh sẽ lựa chọn các xã được hỗ trợ xây dựng các kết cấu hạ tầng dựa trên việc xem xét tỉ lệ hộ nghèo cũng như tiềm năng mở rộng cơ hội cho phát triển DNNVV và tham gia vào việc nâng cấp các chuỗi giá trị sản phẩm của các xã đó. Cần đảm bảo rằng không chỉ có các DNNVV mà người nghèo bao gồm phụ nữ và người dân tộc thiểu số tại các xã này sẽ có thể tiếp cận được với các cơ hội việc làm được tạo ra từ việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của dự án.

3) Xây dựng năng lực quản lý công trong việc triển khai chương trình hỗ trợ phát triển DNNVV

Đóng góp của DFATD cũng sẽ bao gồm việc tăng cường việc quản lý nguồn lực công liên quan đến phát triển DNNVV. Nguồn kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ tăng cường năng lực lập kế hoạch, lập ngân sách, quản lý tài chính, mua sắm đấu thầu và giám sát tại cấp tỉnh và các cấp cơ sở và sẽ cải thiện chất lượng triển khai chương trình hỗ trợ phát triển DNNVV nhằm tăng cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ kỹ thuật cũng giúp giới thiệu các sáng kiến trong phát triển DNNVV và có thể bao gồm việc cả xây dựng năng lực cho việc lồng ghép các quan tâm về giới và môi trường. Sự hỗ trợ này sẽ được dành cho các đơn vị thụ hưởng dự án của các cấp tỉnh, huyện và xã cũng như các cơ quan hiện có tại địa phương có chức năng giám sát trách nhiệm giải trình, ví dụ như Hội đồng Nhân dân.

2. CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ

2.1 Các Nguyên tắc Quản lý

Dự án Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh sẽ hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Dự án sẽ hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV của tỉnh.
- Dự án sẽ hỗ trợ các ưu tiên của tỉnh trong việc phát triển các DNNVV.

- Ở mức độ cao nhất có thể được, dự án sẽ sử dụng pháp luật, các hệ thống và các thể chế của Việt Nam, nhằm hỗ trợ cho các cán bộ của các ban ngành có liên quan trong tỉnh thực hiện các công việc hàng ngày và nhiệm vụ của họ tốt hơn.
- Việc thực hiện dự án sẽ trùng khớp với các chu kỳ lập kế hoạch và ngân sách của chính phủ Việt Nam.
- Xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu Tư (Sở KH-ĐT) và các đối tác thực hiện dự án, như các sở ngành của tỉnh, huyện và xã, nhằm giúp họ có thể thực hiện thành công nhiệm vụ của họ.
- Các đối tác Việt Nam và Canada nhất thiết phải hợp tác chặt chẽ nhằm đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng các nguồn lực công.

2.2 Các Đối tác Chủ chốt

Ủy-ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (UBND):
Là bên tham gia ký kết Bản ghi nhớ và Thỏa thuận Đóng góp, UBND tỉnh sẽ chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc thực hiện, giám sát và đưa ra những chỉ đạo chiến lược cho dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh (Sở KH-ĐT):
Việc xây dựng Kế hoạch 5 năm PTDNNVV của tỉnh Trà Vinh thuộc về trách nhiệm của Sở KH-ĐT. Bản Kế hoạch này sẽ được soạn thảo có sự tham vấn với các bên có liên quan ở các cấp tỉnh, huyện và xã và được dựa trên các thông tin có được từ các phân tích thị trường đầy đủ do tỉnh tiến hành. Bản kế hoạch này sẽ được các cơ quan có liên quan của tỉnh phê duyệt. Sở KH-ĐT sẽ là cơ quan đầu mối cho các đối thoại về các nội dung kỹ thuật của dự án, về tiến độ thực hiện và sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh và DFATD thông qua Ban Chỉ đạo Dự án.

Sở KH-ĐT chịu trách nhiệm soạn thảo và trình xin phê duyệt Văn kiện dự án (VKDA) của phía Việt Nam.

Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh

Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định ngân sách. Sở Tài chính cũng chịu trách nhiệm cho việc rà soát các báo cáo tài chính định kỳ nhận được từ Ban Quản lý Dự án. Sở Tài chính cũng sẽ tư vấn cho việc phân bổ ngân sách của dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH-ĐT)

Bộ KH-ĐT chịu trách nhiệm cho việc quản lý viện trợ phát triển chính thức (ODA) tại Việt Nam. Tuy nhiên, bộ sẽ không tham gia trực tiếp vào quản lý các đầu tư ODA tại cấp tỉnh. Theo cơ chế báo cáo và quản lý ODA hiện hành thì Bộ KH-ĐT sẽ có vai trò giám sát bao quát trong quá trình thực hiện dự án này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ KH-ĐT có thể tạo điều kiện cho các cuộc đối thoại giữa Sở KH-ĐT Trà Vinh và DFATD.

Bộ Tài chính

Trong dự án này, Bộ Tài chính sẽ chịu trách nhiệm:

i) gửi thư đề nghị chuyển tiền cho dự án tới DFATD;
ii) nhận kinh phí của dự án bằng đô la Canada tại tài khoản của Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước mở tại Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương ViệtNam ;
iii) chuyển đổi kinh phí nhận được sang tiền đồng Việt Nam và trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tiền, phân bổ số kinh phí này vào Kho bạc tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án;
iv) cung cấp cho DFATD thư xác nhận viện trợ cho các khoản kinh phí của Dự án mà Bộ tài chính đã nhận được từ DFATD;
v) đảm bảo nguồn kinh phí của dự án sẽ là ngân sách cấp bổ sung có mục tiêu ngoài các khoản cân đối ngân sách phân bổ hàng năm cho tỉnh;
vi) ban hành hướng dẫn cho tỉnh trong việc tiếp nhận, quản lý và báo cáo về việc sử dụng nguồn vốn ODA.

Bộ Ngoại giao, Thương Mại và Phát triển Canada (DFATD)

DFATD sẽ tham gia vào việc giám sát thường xuyên đối với tiến độ, các cơ hội chiến lược, và những rủi ro, bao gồm cả các lĩnh vực bình đẳng giới và bảo vệ môi trường của dự án. DFATD sẽ tiến hành thăm thực địa, rà soát các báo cáo tiến độ và tài chính, thực hiện các hoạt động kiểm toán và đánh giá, và tham gia vào những chỉ đạo chiến lược của dự án và các đối thoại chính sách thông qua sự tham

gia vào các cuộc kiểm điểm chung (xem dưới đây) và là đồng trưởng ban Chỉ đạo Dự án.

2.3 Khung Quản lý

Ban Chỉ đạo Dự án (Ban CĐ):
Việc xây dựng và thực hiện Dự án Phát triển DNNVV sẽ nhận được sự chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Dự án có Đồng Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và một Đại diện của DFATD. Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo Dự án sẽ bao gồm:

- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Một lãnh đạo Sở Tài chính
- Một lãnh đạo Sở Công thương
- Một lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ
- Một lãnh đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội
- Một lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Một lãnh đạo Sở Tài nguyên - Môi trường
- Một lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh
- Một lãnh đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh.
- Một lãnh đạo Trường Đại học Trà Vinh
- Một lãnh đạo Hội đồng Nhân dân tỉnh
- Một lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh
- Một lãnh đạo Hội LHPN tỉnh
- Một lãnh đạo Đoàn Thanh niên tỉnh
- Một lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh
- Một đại diện Văn phòng UBND tỉnh
- Một lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh; và
- Một lãnh đạo UBND huyện, phụ trách kinh tế, của các huyện tham gia vào dự án.

Ban Quản lý Dự án tỉnh (BQLDA):
Theo như Nghị định 38/2013/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam, để thực hiện nhiệm vụ của dự án này, UBND tỉnh sẽ thành lập một Ban Quản lý Dự án nằm trong Sở KH-ĐT.

BQLDA sẽ quản lý và điều phối việc thực hiện các hoạt động của dự án. Các cán bộ của BQLDA sẽ chịu trách nhiệm quản lý quá trình lập kế hoạch công việc hằng năm. BQLDA cũng sẽ giám sát việc thực hiện các kế hoạch công việc mỗi năm, tổng hợp các báo cáo tài chính và báo cáo tiến độ về các kết quả và việc hoàn thành các hoạt động ưu tiên của dự án để trình lên Ban Chỉ đạo Dự án, và giám sát việc thực hiện các hoạt động của dự án tại các đơn vị thụ hưởng. BQLDA cũng đảm bảo rằng các đơn vị thụ hưởng phải có đủ năng lực cần thiết cho việc triển khai chương trình và các hỗ trợ kỹ thuật phải đáp ứng đúng nhu cầu của các đơn vị thụ hưởng.

BQLDA tỉnh sẽ lập các báo cáo tài chính quý và cũng như báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động 6 tháng và thường niên để báo cáo cho Ban Chỉ đạo Dự án về tiến độ thực hiện các công việc tại tất cả các đơn vị thụ hưởng, các vấn đề nổi cộm trong quá trình thực hiện và các biện pháp khuyến nghị nhằm giải quyết các vấn đề nổi cộm này.

Các cán bộ nhà nước tham gia BQLDA sẽ hưởng lương do chính phủ Việt Nam chi trả. BQLDA có thể thuê một số tư vấn để hỗ trợ chuyên môn cho BQLDA. BQLDA sẽ đưa nhu cầu về nhân lực của dự án vào các kế hoạch công việc năm để Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

Họp Kiểm điểm Chung:
Sở KH-ĐT và DFATD sẽ tham gia vào các cuộc họp kiểm điểm chung thường niên của dự án. Quá trình kiểm điểm chung là nhằm giám sát việc thực hiện các kế hoạch năm, kế hoạch mua sắm đấu thầu và việc thực hiện ngân sách. Các cuộc họp kiểm điểm chung này cũng nhằm giám sát tiến độ đạt được các hoạt động ưu tiên để báo cáo và đưa ra các khuyến nghị cho Ban Chỉ đạo Dự án.

2.4 Hỗ trợ Kỹ thuật

Cố vấn Chiến lược (CVCL):
Sở KH-ĐT có thể ký hợp đồng thuê một Cố vấn Chiến lược quốc tế hoặc người Việt Nam để hỗ trợ cho việc thực hiện dự án. CVCL sẽ làm việc dưới sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm giải trình cho Giám đốc Ban Quản lý Dự án. CVCL sẽ cung

cấp những tư vấn mang tính chiến lược và kỹ thuật cho tỉnh trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm phát triển DNNVV. CVCL cũng sẽ hỗ trợ cho tỉnh trong việc tìm kiếm các chuyên gia trong nước và quốc tế mà dự án cần. Tỉnh sẽ tuyển chọn vị trí CVCL này. DFATD sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho tỉnh trong quá trình tuyển dụng vị trí này.

Hỗ trợ Kỹ thuật khác (HTKT):
Trong suốt quá trình thực hiện dự án, kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho tỉnh để giúp cho việc xây dựng và thực hiện dự án PTDNNVV. Kinh phí này sẽ được sử dụng để hỗ trợ các thông lệ tốt nhất và khuyến khích các sáng kiến trong phát triển DNNVV.

Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực sẽ được phân bổ dựa trên kế hoạch công việc và ngân sách do BQLDA của Sở KH-ĐT lập và được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt. Nhu cầu về hỗ trợ kỹ thuật sẽ do các bên có liên quan đến dự án tại tất cả các cấp tỉnh, huyện, xã xác định ra và đề nghị hằng năm. Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được quản lý theo các định mức do DFATD và tỉnh thỏa thuận.

2.5 Dòng tiền và Chuyển tiền

DFATD sẽ chuyển tiền thực hiện Dự án cho tỉnh Trà Vinh thông qua Bộ Tài chính. Việc chuyển tiền sẽ tuân thủ các qui định hiện hành của Chính phủ Việt Nam trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức.

DFATD sẽ chuyển tiền vào Tài khoản Ngoại tệ của Ngân sách Nhà nước Việt Nam. Bộ Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD một văn bản xác nhận đã nhận được khoản tiền đô la Canada do DFATD chuyển, kèm theo bản sao kê của ngân hàng bằng tiền đô la Canada và ghi rõ số tiền đồng Việt Nam tương đương sẽ phân bổ cho tỉnh.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm bố trí các khoản tiền nhận được trong dự tóan ngân sách hàng năm theo hình thức bổ sung hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn vốn ODA theo cam kết với nhà tài trợ. Sở Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD văn bản xác nhận đã nhận được từ Bộ Tài chính số kinh phí dự án bằng tiền đồng Việt Nam.

Sau khi Bản Ghi nhớ được ký kết, Ban Quản lý Dự án (BQLDA) sẽ mở một tài khoản dành riêng cho Dự án tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Sở Tài chính sẽ tiến hành thẩm định và phân bổ dự tóan cho BQLDA dựa trên kế hoạch công việc của từng quý, kinh phí đi kèm và nhu cầu chi tiêu của BQLDA, và phải nhất quán với kế hoạch công việc hằng năm đã được phê duyệt. Hằng quý, BQLDA sẽ cung cấp cho DFATD văn bản xác nhận đã nhận được số kinh phí chuyển cho dự án bằng tiền đồng Việt Nam. Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm kiểm soát chi tiêu, căn cứ theo Luật Ngân sách, đối với số tiền trên tài khoản của BQLDA.

2.6 Kiểm toán

DFATD sẽ thu xếp với Kiểm toán Nhà nước (KTNN) Việt Nam hoặc một kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán hằng năm đối với tất cả các đơn vị thụ hưởng dự án. Các báo cáo kiểm toán sẽ tổng kết các phát hiện và khuyến nghị. Ban Quản lý Dự án sẽ chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị này. Các kết quả của kiểm toán sẽ là công cụ quan trọng để Ban Chỉ đạo Dự án đưa ra các quyết định về việc phân bổ ngân sách cho các hoạt động cho các năm tiếp theo.

Viêc sử dụng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam để tiến hành kiểm toán sẽ sử dụng tối đa các cơ chế giám sát trách nhiệm giải trình có sẵn của Việt Nam. Tuy nhiên, do việc kiểm toán của KTNN chỉ giới hạn trong việc kiểm toán sự tuân thủ trong lĩnh vực tài chính và chỉ được hoàn tất vào năm tiếp theo, cho nên cần phải sử dụng thêm các biện pháp bổ sung khác cho dự án.

2.7 Giám sát và Đánh giá

DFATD sẽ ký hợp đồng với một đơn vị giám sát địa phương nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát của mình.

DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá độc lập giữa kỳ cho Dự án.

DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá kết thúc Dự án.

PHỤ LỤC B: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Dự án VN/34758: Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh TRÀ VINH

ĐÓNG GÓP:	**Đô la Canada**
Đóng góp của DFATD cho Dự án	11.000.000
Đóng góp của tỉnh TRÀ VINH: bằng tiền mặt	550.000
Đóng góp của tỉnh TRÀ VINH: bằng hiện vật	550.000
TỔNG KINH PHÍ DỰ ÁN	**12.100.000**

NGÂN SÁCH CHO CÁC HỢP PHẦN (Đóng góp của Canada)	
Xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTDNNVV	4.950.,000
Xây dựng các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV	4.400.000
Xây dựng năng lực quản lý công cho PTDNNVV	1.650.000
TỔNG CỘNG:	**11.000.000**

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERMENT OF CANADA

CONCERNING

THE TRA VINH SMALL AND MEDIUM ENTERPRISE (SME) DEVELOPMENT PROJECT

MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

AND

THE GOVERNMENT OF CANADA

CONCERNING

THE TRA VINH SMALL AND MEDIUM SIZED ENTERPRISE (SME) DEVELOPMENT PROJECT

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam (VIET NAM) and the Government of Canada (CANADA) desiring to collaborate on the implementation of a Canadian development assistance project in Viet Nam, have reached the following understanding:

PARAGRAPH I
NATURE OF THE MEMORANDUM OF UNDERSTANDING

1.01
This Memorandum of Understanding constitutes a subsidiary arrangement made pursuant to the General Agreement on Development Cooperation between Canada and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam (VIET NAM) dated the 21st day of June, 1994 (the "General Agreement") and is intended to set out the responsibilities of CANADA and VIET NAM in relation to the project described in Paragraph III. It does not constitute an international treaty.

PARAGRAPH II
DESIGNATED AUTHORITIES

2.01
CANADA designates the Department of Foreign Affairs, Trade and Development (DFATD) to assume its responsibilities under this Memorandum of Understanding.

2.02
VIET NAM designates the People's Committee of Tra Vinh Province (TRA VINH) to assume the responsibilities related to the implementation of the project described in Paragraph III of this Memorandum of Understanding.

2.03
TRA VINH designates the Department of Planning and Investment (DPI) to assume the responsibilities related to the implementation of the project described in

Paragraph III of this Memorandum of Understanding. Implementation of specific responsibilities will be the responsibility of specific sub-units within DPI and other project partners such as the Department of Finance; the Department of Industry and Trade; the Department of Agricultural and Rural Development; Department of Labour, Invalids and Social Affairs; the Department of Natural Resources and Environment; and other partners as may be identified during the course of the Project.

PARAGRAPH III
THE PROJECT

3.01
VIET NAM and CANADA will participate in the Tra Vinh SME Development Project (the Project). The Project's goal is to expand economic opportunities for poor rural men and women, including ethnic minority populations, in the Province of Tra Vinh. The Project's purpose is to increase the competitiveness of SMEs in selected sectors; improve small-scale infrastructure for SME development; and improve the capacity of selected groups at the provincial, district and commune levels to plan, manage, implement and monitor government programming to support sustainable SME development.

3.02
A brief description of the Project is attached to this Memorandum of Understanding as Annex "A".

PARAGRAPH IV
IMPLEMENTATION PLAN

4.01
For the purpose of implementing the Project TRA VINH will develop a six-year Project Implementation Outline and annual costed workplans. Annual costed workplans will be guided by the five-year provincial SME Development Plan and the Project Implementation Outline and will be approved by the Project Steering Committee.

4.02
The Project will follow Viet Nam's procurement law, guidelines and procedures. The Project will follow cost norms that are consistent with Viet Nam's cost norms. However, the Project may apply cost norms as specified in the most updated approved UN-EU "Guidelines for Financing of Local Costs in Development Cooperation with Viet Nam" in order to attract sufficiently qualified and experienced national or international consultants as required by the Project.

4.03
The Project will be subject to annual financial audits conducted by State Audit of Viet Nam (SAV), or an independent auditor.

PARAGRAPH V
CONTRIBUTION OF CANADA

5.01
The contribution of CANADA will consist of budget support for the development and implementation of key priorities under the five-year provincial SME Development Plan. The total value of CANADA's contribution will not exceed eleven million Canadian dollars (Cdn $11,000,000); CANADA's contribution is to be provided over a six-year period.

5.02
Pursuant to Article V of the 1994 General Agreement, CANADA's contribution cannot be used to pay any taxes, fees, customs duties, or any other levies or charges imposed directly or indirectly by VIET NAM on any goods, materials, equipment, vehicles, and services purchased or acquired for, or related to, the implementation of the Project.

PARAGRAPH VI
CONTRIBUTION OF VIET NAM

6.01
VIET NAM, through TRA VINH, will be responsible for providing staff salaries and operational expenses for the project partner staff engaged in the Project. VIET NAM will also contribute to the expenses related to the establishment and operation of the Project as outlined in Annex A of this Memorandum of Understanding and Annex B of the 1994 General Agreement. The total value of VIET NAM's contribution will be one million one hundred thousand Canadian dollars (Cdn $1,100,000) of which five hundred and fifty thousand Canadian dollars (Cdn $550,000) will be in cash and five hundred and fifty thousand Canadian dollars (Cdn $550,000) will be in-kind.

PARAGRAPH VII
ENVIRONMENTAL ASSESSMENT

7.01
VIET NAM and CANADA will ensure that all environmental impact assessment legislation, under Canadian (Canadian Environmental Assessment Act) and Vietnamese (Law on Environmental Protection) regulations, will be followed as appropriate.

PARAGRAPH VIII
INFORMATION

8.01
VIET NAM and CANADA will ensure that this Memorandum of Understanding is carried out with due diligence and efficiency and each will furnish to the other all such information relating to the Project as will reasonably be requested.

PARAGRAPH IX
COMMUNICATIONS

9.01
Any communications or documents given, made or sent by either VIET NAM or CANADA pursuant to this Memorandum of Understanding, will be in writing and will be deemed to have been duly given, made or sent to the Signatory to which it is addressed at the time of its delivery by hand, mail or facsimile at its respective address, namely :

FOR VIET NAM: The Chairman
People's Committee of Tra Vinh Province
No.1, 19/5 Road, Ward 1
Tra Vinh City
Tra Vinh Province

Facsimile: +84-74-3855895

FOR CANADA: The Counsellor (Development)
Canadian Embassy
31 Hung Vuong
Hanoi, Vietnam

Fascimile: +84-4-3734-5059

9.02
Either Signatory hereto may, by written notice to the other Signatory hereto, change the address to which any notice or request for the Signatory so giving such notice will be addressed.

9.03
All communications and documents submitted to VIET NAM will be in the English and Vietnamese language, and those submitted to CANADA will be in English, French, or the Vietnamese language.

PARAGRAPH X
CONSULTATION

10.01
VIET NAM and CANADA will consult each other in respect of any matter that may arise in connection with this Memorandum of Understanding.

PARAGRAPH XI
APPLICATION

11.01
Differences which may arise in the application of the provisions of this Memorandum of Understanding will be settled by means of negotiations between VIET NAM and CANADA, or by any other manner mutually agreed upon by their respective Governments.

PARAGRAPH XII
GENERAL PROVISIONS

12.01
This Memorandum of Understanding together with Annex A, which forms an integral part hereof, constitutes the entire understanding between the Signatories with respect to the Project.

12.02
This Memorandum of Understanding may be amended in writing as deemed necessary by VIET NAM and CANADA.

12.03
This Memorandum of Understanding will come into effect on the date of signature mentioned below and will remain in effect for six years.

Signed at Hanoi, on the 10th day of November 2014, in four copies, two in English and two in the Vietnamese language, all texts being equally valid.

ON BEHALF OF THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

DONG VAN LAM
Chairman
Provincial People's Committee
Tra Vinh Province

ON BEHALF OF THE GOVERNMENT OF CANADA

DAVID DEVINE
Ambassador Extraordinary and
Plenipotentiary of Canada to Vietnam
Embassy of Canada

ANNEX "A"
DESCRIPTION OF THE PROJECT

1. PROJECT OVERVIEW

The *Tra Vinh SME Development Project* (Cdn $11 million, 2014-2020) will support the development of SMEs and their business and professional associations, small-scale infrastructure to support SME development, and capacity building in management of SME support programming for provincial, district and commune personnel. The Province has not yet targeted specific economic sectors for support as the first year of the project will focus on identifying target sectors through market-driven economic analysis and consultations, along with supporting the capacity of sub-national institutions in areas such as planning, budgeting and financial management. Nonetheless, given the predominant status of agriculture in the province's economy and expressed provincial interests, higher value added agricultural products, including food products, are expected to be a sector of focus.

1.1 Expected Results

<table>
<tr><td colspan="7">Ultimate Outcome:
1000 - Expanded economic opportunities for poor rural men and women, including ethnic minority populations, in Tra Vinh province</td></tr>
<tr><td colspan="7">Intermediate Outcomes:</td></tr>
<tr><td colspan="3">1100 - Increased competitiveness of small and medium enterprises (SMEs) in selected sectors Tra Vinh Province</td><td colspan="2">1200 - Increased use by SMEs of improved and sustainable[1] small scale infrastructure in targeted communes in Tra Vinh Province</td><td colspan="2">1300 - Improved local government performance in support of environmentally sustainable and gender responsive SME development in Tra Vinh Province.</td></tr>
<tr><td colspan="7">Immediate Outcomes:</td></tr>
<tr><td>1110 – Improved access by men and women entrepreneurs, including ethnic minority to market-relevant SME services.</td><td>1120 – Simplified process for business registration and fully-consulted policies to facilitate SME development in place</td><td>1130 – Improved production and management capacity of SMEs, including those owned by women and ethnic minorities, to move up the value chain in selected sub-sectors</td><td>1210 – Increased access by SMEs headed by men, women, and ethnic minorities and by other community people to improved small-scale infrastructure (SSI)</td><td>1220 – Increased capacity of targeted communes to sustainably manage all aspects of SSI implementation.</td><td>1310 – Improved knowledge and understanding by staff at sub-national levels of business development, trade promotion, and public management such as public finance management, planning,</td><td>1320 - Reformed public sector governance mechanisms, including good practices to support environmentally sustainable and gender responsive SME development at the provincial, district and commune levels.</td></tr>
</table>

[1] Sustainable refers to the SSI being based on economic, social and environmental principles that will make it long lasting.

					budgeting, procurement, results-based management, gender and environment analysis and main-streaming, reporting, and monitoring	

1.2 Project Scope and Components

This project will have three inter-related components. As the lead provincial department for SME and infrastructure development, the Department of Planning and Investment (DPI) will be the primary partner for all three components, though it will coordinate and collaborate with a number of other departments (including Finance, Industry and Trade, Labour and Social Affairs, Agriculture and Rural Development, and Natural Resources and Environment), Tra Vinh University, and with district and commune authorities, in program implementation.

1) SME plan development and implementation
DFATD will fund the development and implementation of key priorities of a provincial 5-year SME Development Plan which will be developed based on analyses and consultations at all levels with key stakeholders, including the private sector (SMEs, financial institutions, etc.). The plan will correspond to the national framework in place supporting SME development, the National SME Plan, and it is expected that it will include provisions to: simplify business registration process; improve business development services; facilitate access to finance and markets; and strengthen human resource development to meet SME labour force requirements. The Plan will also reflect Government of Vietnam's frameworks on gender equality and environment, especially those related to SME development. DFATD will fund the implementation of key priorities in the provincial plan, to be identified on an annual basis. A monitoring plan, including sex and ethnic minority-disaggregated data, will be developed to assess progress in the implementation of the 5-year Plan. Micro, small and medium enterprises will benefit from training and business development support services to improve their productive capacity and competitiveness while ensuring environmental sustainability.

2) Small-scale infrastructure to support SME development
Priority small-scale infrastructure works promoting SME development and value chains will be supported in selected communes and districts of Tra Vinh Province. Small-scale infrastructure works (i.e. intra-commune roads, bridges, markets) will be identified through consultative processes with male and female citizens at commune and district levels. As investment owners (IOs), communes and districts are expected to manage the tendering process and the contractors selected as a result of the process. They will also be responsible to conduct environmental assessments and manage the funds allocated by the province to

develop the small-scale infrastructure. Selected communes for infrastructure support will be identified by the province taking into account poverty considerations as well as the potential for expanded opportunities for SME development and for moving up value chains. Efforts will be made to ensure that not only SMEs but also the poor, including women and ethnic minorities access employment opportunities from the construction of small-scale infrastructure.

3) Capacity building for public management of SME support programming
DFATD's contribution will also include strengthening public resource management related to SME development. Technical assistance funds will strengthen planning, budgeting, financial management, procurement and monitoring at provincial and local levels and will improve the quality of the provincial SME programming to increase opportunities for development. Technical assistance will also support the introduction of innovations in SME development and may include capacity building for mainstreaming of gender and environmental considerations. This support will be targeted to provincial, district and commune level spending units as well as to existing local accountability structures, such as People's Councils.

2. MANAGEMENT STRATEGY

2.1 Management Principles

The Tra Vinh SME Development initiative will operate in accordance with the following principles:

- The project will support the development and implementation of a 5-year provincial SME Plan.
- The project will support priorities of the provincial government in SME development.
- To the greatest degree possible, the project will use Vietnamese systems and institutions, supporting officials in better achieving their mandates and carrying out their regular jobs.
- Implementation will be synchronized with GoV annual planning and budget cycles.
- Capacity building and technical assistance will be made available to the Department of Planning and Investment (DPI) and its implementing partners, such as other provincial departments, districts and communes, to assist them to successfully implement their mandate.
- Close cooperation between Vietnamese partners and Canada will be necessary to ensure transparency and accountability in the use of public resources.

2.2 Key Partners

Tra Vinh Provincial People's Committee (PPC):
As principal signatory to the Memorandum of Understanding and Contribution Arrangement, PPC has the ultimate responsibility for the initiative's implementation, oversight and strategic direction.

Tra Vinh Department of Planning and Investment (DPI):
The development of the provincial five-year SME Development Plan is the responsibility of DPI. The plan will be developed through consultation with key stakeholders at provincial, district and commune levels and will be informed by relevant market analyses conducted by the province. The plan will be reviewed and approved by relevant government stakeholders and the Project Steering Committee (see below). DPI will be the focal point for dialogue on the technical content and progress of the initiative, and will be accountable to the PPC and DFATD through the Project Steering Committee.

DPI will be responsible for the preparation and submission for approval of Vietnamese project approval documents (the Project Document).

Tra Vinh Department of Finance (DoF):
DoF is responsible for appraising the budget. DoF also has the responsibility for reviewing financial reports received from the PMU on a regular basis. DoF will also provide advice on budget allocations and local cost norms.

Ministry of Planning and Investment (MPI):
The Ministry of Planning and Investment is responsible for the management of official development assistance in Viet Nam. However, it does not play a role in directly managing ODA investments at the provincial level. Under existing ODA management and reporting mechanisms, MPI will play a broad oversight role during the implementation of this initiative. Should it become necessary, the Ministry of Planning and Investment could facilitate dialogue between the DPI of the province of Soc Trang and DFATD.

Ministry of Finance (MoF):
In this project, the Ministry of Finance is responsible for:

i) Submitting to DFATD a formal request for payment in Canadian dollars for project implementation;
ii) Receiving project funds in Canadian dollars at the account of the State Transaction Center opened at the Head Office of the Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Viet Nam;
iii) Converting the received amounts into Vietnamese Dong and within 15 days of receipt, allocating these amounts into the State Treasury of Tra Vinh Province for the project implementation;
iv) Providing DFATD with a letter of ODA certification for the amounts of funds received in Canadian dollars and its equivalent amount in VND for the purpose of the Project from DFATD;
v) Ensuring that the project funds will be allocated to Tra Vinh Province as an additional targeted budget to the in-balance budget allocated annually to the province; and
vi) Issuing guidance to the province related to receipt, management and reporting on the utilization of ODA funds.

Department of Foreign Affairs, Trade and Development (DFATD):
DFATD will engage in ongoing monitoring of progress, strategic opportunities, and risks, including gender equality and environmental aspects of the project. It will conduct field visits, review financial and progress reports, undertake audits and evaluation activities, and engage in strategic direction of the project and policy dialogue through its participation in joint reviews (see below) and co-chairing of the Project Steering Committee.

2.3 Management Framework

Project Steering Committee (PSC):
The development and implementation of the Tra Vinh SME Development initiative will be guided by a joint PSC chaired by a Vice-Chairperson of the PPC and a DFATD representative. Other members of the Steering Committee may include:

- the Director and a Deputy Director of the Department of Planning and Investment (DPI);
- a leader of the Department of Finance (DoF);
- a leader of the Department of Industry and Trade (DoIT);
- a leader of the Department of Sciences and Technology (DST);
- a leader of the Department of Labour Invalids and Social Affairs (DoLISA);
- a leader of the Department of Agriculture and Rural Development (DARD);
- a leader of the Department of Natural Resources and Environment (DONRE);
- a leader of the Tra Vinh State Treasury;
- a leader of the Provincial Statistics;
- a leader of Tra Vinh University;
- a leader of the Provincial People's Council;
- a leader of the Provincial Committee on Ethnic Minorities;
- a leader of the Provincial Women's Union (WU);
- a leader of the Provincial Youth's Union
- a leader of the Provincial Cooperative Alliance
- a representative of the Office of the Provincial People's Committee
- a leader of the Provincial Business Association (BA); and
- a leader of the District People's Committee, responsible of economic affairs, for each of the districts participating in the initiative.

Provincial Project Management Unit (PMU):
As per Government of Viet Nam's Decree 38/2013/ND-CP, to fulfill its mandate regarding this initiative, the PPC will establish a PMU within DPI.

The PMU will be responsible for managing and coordinating the implementation of project activities. PMU staff will be responsible for managing the annual work planning processes. The PMU will also monitor the implementation of the annual work plans, consolidate financial and progress reports on results and the achievement of the priority actions to the PSC, and provide oversight of activities implemented by spending units. The PMU will ensure that spending units have the required capacity to deliver programming and that technical assistance is delivered to meet the needs of spending units.

The PMU will prepare quarterly financial progress reports and semi-annual financial and narrative reports to the PSC on work plan progress made by all spending units, implementation issues and proposed measures to address issues.

PMU government officials will be paid for by the GoV. The PMU may hire consultants to provide specialized support to the PMU. The PMU will include human resources needs in annual work plans to be approved by the PSC.

Joint Review:
The PMU and DFATD will participate in annual joint reviews of the project. The joint review process aims to monitor the implementation of the work plan, procurement plan and the execution of the budget. It also monitors progress towards the achievement of the priority actions, and reports and makes recommendations to the PSC.

2.4 Technical Assistance

Strategic Advisor (SA):
An international or national SA may be contracted by the PMU to assist in the implementation of the initiative. The SA will work under the leadership of, and will be accountable to, the PMU Director and will provide strategic and technical advice to the province for the development and implementation of the 5-year SME plan. The SA will also support the province in sourcing local and international technical assistance required for the project. The SA will be selected by the province. DFATD will provide technical assistance to the province during the process of the SA recruitment.

Other Technical Assistance (TA):
Throughout the life of the project, TA funds will be made available to the province to support the development and implementation of the SME plan. TA funds will be used to support best practices in the sector and to foster innovation in SME development.

Funds for technical assistance and capacity building will be allocated on the basis of work plans and budgets prepared by the Department of Planning and Investment's PMU and approved by the Steering Committee. TA needs will be identified by stakeholders at commune, district and provincial levels on an annual basis. TA funds will be governed by cost norms, agreed to by DFATD and the province.

2.5 Funds Flow and Payments

DFATD will transfer funds to Tra Vinh Province for project implementation through the Ministry of Finance. Funds transfer will follow the existing regulations of the Government of Viet Nam on the management and utilization of official development assistance.

DFATD will make its payments to the Central Foreign Exchange Account of the State Budget of Viet Nam. MoF will provide DFATD with written acknowledgement of receipt of funds in Canadian dollars, including a copy of the corresponding bank

statement in CAD and list the amount in VND equivalent to be allocated to the province.

MoF is responsible for including the received project funds in its annual budget estimate as additional targeted budget to the local budget as committed with DFATD. DoF will provide DFATD with written acknowledgement of the project funds in VND received from MoF.

After signing of the MOU, the Project Management Unit (PMU) will open an account in the provincial Treasury for the purposes of the Project. Quarterly, DoF is responsible for appraising and allocating the estimated budget to the PMU based on the quarterly work plan, budget and cash flow requirements of the PMU, which is consistent with the approved annual work plan. The PMU will provide DFATD with written acknowledgement of receipt of funds in VND on a quarterly basis. The provincial Treasury is responsible for the control of the expenditure of the funds in the PMU account, based on the Government of Viet Nam's State Budget Law.

2.6 Audit

DFATD will arrange for the State Audit of Viet Nam (SAV), or an independent auditor, to conduct annual audits on all project spending units. Audit reports will summarize findings and recommendations, which PMU will be responsible for following up. The audit results from the previous year will serve as an important tool for the Steering Committee for decision-making on future allocations of funds.

The use of SAV to conduct audits will maximise use of existing national accountability mechanisms. However, given that SAV audits are limited to financial compliance and are only completed well into the following year, additional complementary measures will be put in place.

2.7 Monitoring and Evaluation

DFATD will contract a local monitor to support it in meeting its obligations.

DFATD will undertake an independent mid-term evaluation of the project.

DFATD will undertake a final evaluation of the project.